

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Kim Phong;

2. Bà Hà Thị Lệ Thu;

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Xuân Thắng - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Thanh H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/10/1966 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn E và bà Hà Thị N; Vợ: Hà Thị E, có 02 con - lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Kim Lân - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Hà Thị E**, sinh năm 1970, trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

** Người làm chứng:*

. Ông **Nông Văn V**, sinh năm 1973, trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 03/01/2019 tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Thanh H, sinh ngày 01/10/1966, trú tại Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 02 (Hai) gói chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột được niêm phong vào phong bì ký hiệu H1.

- 01 điện thoại di động Viettel màu bạc đã qua sử dụng, loại điện thoại bàn phím cơ học được niêm phong vào phong bì ký hiệu H2.

- Số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì ký hiệu H3.

- 01 (Một) xe mô tô Honda Airblade màu xám đen đã qua sử dụng biển kiểm soát 97B1-670.18 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 027905 mang tên Triệu Thanh H .

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Thanh H tại Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét thu giữ 01 (Một) túi chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 cùng một số đồ vật khác.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mở, đóng niêm phong, cân xác định vật chứng thu giữ được của Triệu Thanh H. Kết quả cụ thể như sau: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng 0,696 gam và trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 37,496 gam. Tổng khối lượng là 38,192g, được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định.

Tại Kết luận giám định số 23/KTHS-MT ngày 13/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 38,192 gam, hoàn lại 38,170 gam cùng phong bì mới ký hiệu T23 cho cơ quan trung cầu giám định. Sau khi bắt quả tang cơ quan điều tra tiến hành giám định số tiền tạm giữ trong phong bì ký hiệu H3 và niêm phong lại trong phong bì ký hiệu H4.

Quá trình điều tra đối với Triệu Thanh H xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2019, Triệu Thanh H một mình điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 97B1-670.18 đem theo số tiền 33.000.000 đồng xuống khu vực bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và để bán kiếm lời. Tại khu vực bến xe, H đã gặp một người đàn ông không quen biết và thỏa thuận hỏi mua Heroine với số tiền là 30.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý và đưa cho H một túi ma túy được gói bằng nilon màu

trắng có quần dây nịt màu vàng, H cầm túi ma túy và đưa cho người đàn ông đó số tiền 30.000.000 đồng. Khi về đến nhà, H lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại cất giấu vào trong ngăn tủ bàn thờ trong buồng ngủ của H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có Nông Văn V, sinh năm 1973, nhà ở thôn B, xã H, huyện C gọi điện thoại di động cho H hỏi mua hai gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý bán. Đến sáng ngày 03/01/2019, H lấy một ít ma túy trong gói ma túy cất giấu ở ngăn tủ bàn thờ và chia ra thành hai gói nhỏ để trong túi quần dài bên trái mục đích là đem theo để sử dụng và bán cho V. Khi H đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã C, huyện C thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ số ma túy H để trong túi quần và sau đó khám xét nhà thu giữ được số ma túy H đang cất giấu tại ngăn tủ bàn thờ trong buồng ngủ.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra một chiếc điện thoại di động tạm giữ khi bắt quả tang Triệu Thanh H. Kết quả kiểm tra xác định: Chiếc điện thoại di động màu trắng bạc có bàn phím, mặt trước có chữ Viettel bên trong có lắp sim thuê bao số 0342.914.235 có một cuộc gọi nhớ số 0338.199.564.

Ngày 13/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với lịch sử chi tiết các cuộc liên lạc của hai số điện thoại mạng di động Viettel gồm 0342.914.235 và 0338.199.564. Ngày 05/5/2019 Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội có công văn số: 1622/CNVTQĐ-TTKT cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của hai số điện thoại nói trên, theo đó xác định chủ thuê bao số 0342.914.235 là của Triệu Thanh H và số thuê bao 0338.199.564 là của Nông Văn V.

Tiến hành xác minh xác định: Nông Văn V là đối tượng nghiện ma túy quen biết với Triệu Thanh H những lần đi uống Methadone tại thành phố B. Trong ngày 03/01/2019, V có được gọi mua ma túy với H nhưng chưa nhận được ma túy và chưa trả tiền cho H.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P1, ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Triệu Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a...

b) *Hêrôin...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa

Bị cáo Triệu Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm khoản điều như đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị hướng xử lý:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thanh H từ 15(mười lăm) đến 16(mười sáu) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 6 (Sáu) đến 7(Bảy) triệu đồng

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T23 và A2
- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Viettel màu bạc đã qua sử dụng
- Trả lại chiếc xe và đăng ký xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 97B1-670.18 cho bà Hà Thị E.
- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo và 5.200.000 đồng bà Hà Thị E vợ bị cáo đã nộp.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Việc đề nghị mức hình phạt, mức phạt bổ sung, xử lý vật chứng là phù hợp, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án và mức tiền phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với

nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 02/01/2019 Triệu Thanh H đã đi xe máy xuống khu vực bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với một người đàn ông không quen biết đem về chia nhỏ cất giấu trong ngăn tủ bàn thờ. Sáng ngày 03/01/2019, Triệu Thanh H điều khiển xe mô tô mang theo hai gói ma túy mục đích để bán cho Nông Văn V, do trước đó V gọi điện đặt mua ma túy với H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã C, huyện C thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật là hai gói ma túy. Cùng ngày, Cơ quan công an khám xét thu giữ số ma túy H cất giấu tại ngăn tủ bàn thờ trong buồng ngủ. Tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang và số ma túy khám xét thu giữ của Triệu Thanh H là **38,192 gam Heroine**.

Với hành vi nêu trên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Triệu Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Hêrôin...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có hiểu biết về pháp luật, hiểu rõ tác hại của ma túy đến cộng đồng. Bản thân bị cáo hiện đang phải điều trị bằng thuốc Methadone chính là hậu quả của việc sử dụng ma túy trong một thời gian dài ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần. Thế nhưng chỉ vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện và háo hức, bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy, có bố mẹ đẻ là ông Triệu Văn E và bà Hà Thị N có thành tích tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng H, Huy chương. Gia đình bị cáo đã nộp một khoản tiền 5.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương, mục đích phạm tội là vụ lợi, do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là “phạt tiền” để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 38,170 gam ma túy Hêrôin hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói cũ được niêm phong trong các phong bì ký hiệu T23 và A2 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Viettel màu bạc đã qua sử dụng, loại điện thoại bàn phím cơ học bên trong có lắp sim số 0342.914.235, là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xét thấy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy sim lắp theo máy;

- 01 xe mô tô Honda Airblade màu xám đen biển kiểm soát 97B1-670.18 kèm giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Triệu Thanh H là phương tiện bị cáo sử dụng để mua và bán ma túy. Tại phiên tòa bị cáo và bà E đều khẳng định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, bà E (vợ bị cáo) không biết. Do vậy xét thấy cần thiết phải trả lại chiếc xe và đăng ký xe trên cho bà Hà Thị E.

- Số tiền 2.200.000 được niêm phong trong phong bì ký hiệu H4, là tiền do bị cáo lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng bà Hà Thị E vợ bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Việc xử lý đối với những người liên quan khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Triệu Thanh H tại bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên, qua điều tra xác định do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý khi đủ căn cứ.

- Đối với Nông Văn V là người gọi điện thoại cho H để mua ma túy, bản thân V là người nghiện hút, chưa thực hiện được việc mua ma túy với H, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với V.

- Đối với bà Hà Thị E là vợ của bị cáo Triệu Thanh H, quá trình khám xét nơi ở của bị cáo H, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 149.450.000 đồng và một sổ tiết kiệm của Ngân hàng bưu điện Liên Việt mang tên Hà Thị E, xác định toàn bộ tài sản nói trên là tiền của bà E và các con tích góp mà có không có sự đóng góp, tạo dựng của bị cáo H, nên cơ quan điều tra trả lại cho bà E là có căn cứ và đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thanh H 15(mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo 7(Bảy) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 38,170 gam ma túy Hêrôin hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói cũ được niêm phong trong các phong bì ký hiệu T23 và A2.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Viettel màu bạc đã qua sử dụng, loại điện thoại bàn phím cơ học bên trong có lắp sim số 0342.914.235 của bị cáo, tịch thu tiêu hủy sim lắp theo máy.

- Trả lại cho bà Hà Thị E: 01 xe mô tô Honda Airblade màu xám đen biển kiểm soát 97B1-670.18 kèm giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Triệu Thanh H.

- Tạm giữ số tiền 2.200.000 được niêm phong trong phong bì ký hiệu H4 và số tiền 5.200.000 đồng mà bà Hà Thị E đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 01925 ngày 28/01/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Số lượng và tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Thanh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Tuyết Mai